**Thuyết minh về truyện ngắn "Chí Phèo" – Nam Cao**

Nam Cao (1915 - 1951) là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc nhất của văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945. Ông chuyên viết về **số phận người nông dân nghèo khổ và tầng lớp trí thức tiểu tư sản** trong xã hội phong kiến nửa thực dân. Trong số những tác phẩm tiêu biểu của Nam Cao, **truyện ngắn "Chí Phèo"** được xem là đỉnh cao của văn học hiện thực phê phán, phản ánh sâu sắc bi kịch của những con người bị tha hóa và hành trình tuyệt vọng tìm lại nhân tính.

*"Chí Phèo"* kể về cuộc đời của Chí Phèo – một đứa trẻ mồ côi, bị bỏ rơi trước cổng làng Vũ Đại. Từ nhỏ, hắn đã sống trong cảnh nghèo khổ, lớn lên làm tá điền cho Bá Kiến – một tên cường hào gian ác trong làng. Vì một sự hiểu lầm, Chí bị Bá Kiến đẩy vào tù, để rồi khi trở về, hắn không còn là một chàng trai hiền lành mà đã biến thành **một kẻ lưu manh, chuyên rạch mặt ăn vạ, sống trong men rượu và sự khinh bỉ của cả làng**. Hắn không còn ý thức về cuộc đời, không còn biết đến yêu thương, mà chỉ tồn tại như một "con quỷ dữ".

Thế nhưng, bước ngoặt của cuộc đời Chí Phèo xảy ra khi hắn gặp **Thị Nở** – một người phụ nữ xấu xí nhưng có tấm lòng nhân hậu. Bát cháo hành của Thị như một tia sáng le lói trong cuộc đời tăm tối của Chí. Lần đầu tiên, hắn cảm nhận được sự quan tâm, hơi ấm của tình người và khao khát được trở về làm một người lương thiện. Nhưng bi kịch thay, xã hội không chấp nhận một kẻ như hắn hoàn lương. Lời cự tuyệt của bà cô Thị Nở như một bản án đẩy Chí về lại vũng bùn tội lỗi. Trong cơn tuyệt vọng, hắn cầm dao giết chết Bá Kiến – kẻ đã đẩy hắn đến bước đường cùng – rồi tự kết liễu cuộc đời mình.

*"Chí Phèo"* không chỉ là câu chuyện về **số phận bi kịch của người nông dân nghèo trong xã hội phong kiến**, mà còn là **lời tố cáo mạnh mẽ đối với chế độ đã đẩy con người vào con đường tha hóa**. Chí Phèo vốn là một người lương thiện, nhưng chính xã hội bất công, tàn bạo đã khiến hắn trở thành "con quỷ dữ". Và khi hắn muốn trở lại làm người, chính xã hội ấy lại không cho hắn cơ hội.

Về nghệ thuật, **Nam Cao đã sử dụng bút pháp hiện thực sắc sảo**, xây dựng nhân vật điển hình với những xung đột gay gắt. Ngôn ngữ trong truyện vừa chân thực, vừa giàu tính triết lý, giọng điệu trần thuật linh hoạt, kết hợp giữa **hài hước, châm biếm và xót xa, đau đớn**.

*"Chí Phèo"* là một tác phẩm xuất sắc, không chỉ phản ánh hiện thực tàn khốc mà còn đặt ra **câu hỏi lớn về số phận con người, về quyền được sống, được làm người trong xã hội cũ**. Dù đã ra đời hơn nửa thế kỷ, truyện ngắn vẫn giữ nguyên giá trị nhân văn sâu sắc, khiến người đọc không khỏi trăn trở, suy nghĩ.

**Thuyết minh về truyện ngắn "Chữ người tử tù" – Nguyễn Tuân**

Nguyễn Tuân (1910 - 1987) là một trong những nhà văn có phong cách độc đáo nhất của nền văn học Việt Nam hiện đại. Trước Cách mạng tháng Tám, ông nổi tiếng với thể loại tùy bút và truyện ngắn, trong đó tác phẩm **"Chữ người tử tù"** là một kiệt tác. Tác phẩm không chỉ thể hiện **tình yêu cái đẹp tuyệt đối**, mà còn phản ánh **tư tưởng về nhân cách cao cả, về sự đối lập giữa cái đẹp và cái ác**.

Truyện kể về **Huấn Cao** – một người tài hoa, nổi tiếng với tài viết chữ đẹp nhưng lại là một người lãnh đạo khởi nghĩa chống triều đình. Ông bị bắt giam và chờ ngày xử tử. Viên quản ngục, một người yêu chữ nghĩa, kính trọng tài năng của Huấn Cao, đã âm thầm mong muốn có được một bức chữ của ông trước khi ông bị hành quyết.

Tuy nhiên, ban đầu, Huấn Cao không hề để tâm đến điều đó. Với ông, những kẻ làm việc trong ngục đều là tay sai của chế độ tàn bạo. Nhưng khi nhận ra **viên quản ngục là một người có tâm, biết trân trọng cái đẹp**, ông đã thay đổi thái độ. Trong đêm cuối cùng trước ngày ra pháp trường, **một cảnh tượng kỳ vĩ đã diễn ra – cảnh Huấn Cao cho chữ ngay trong chốn lao tù**.

Dưới ánh sáng mờ nhạt của ngọn đuốc, **"một cảnh tượng xưa nay chưa từng có"** hiện ra: **người tử tù đang cho chữ, còn kẻ quyền lực lại quỳ xuống đón nhận từng nét bút**. Huấn Cao, dù đang bị cầm tù, vẫn **hiên ngang, kiêu hãnh**, còn viên quản ngục thì **kính cẩn, cúi đầu trước tài năng và nhân cách lớn**. Khi trao chữ, Huấn Cao không quên khuyên quản ngục hãy **từ bỏ chốn quan trường tăm tối, tìm đến nơi thích hợp để giữ gìn thiên lương**.

*"Chữ người tử tù"* không chỉ là một câu chuyện về **người nghệ sĩ tài hoa**, mà còn là một **biểu tượng cho sự chiến thắng của cái đẹp, của thiên lương trước cái xấu xa, tàn bạo**. Truyện thể hiện tư tưởng **"cái đẹp gắn liền với cái thiện"**, bởi chỉ những con người có tâm hồn trong sáng, biết trân trọng nghệ thuật mới xứng đáng là người thưởng thức cái đẹp.

Nguyễn Tuân đã sử dụng một hệ thống ngôn ngữ **trang trọng, cổ kính**, giàu hình ảnh, kết hợp với lối kể chuyện giàu kịch tính, tạo nên một không gian nghệ thuật **đậm chất lãng mạn và bi tráng**. Cảnh cho chữ trong truyện không chỉ là một tình tiết đơn thuần, mà còn là một **biểu tượng đầy sức mạnh về sự trường tồn của cái đẹp**.

Tóm lại, *"Chữ người tử tù"* là một tác phẩm sâu sắc, không chỉ ca ngợi cái đẹp mà còn đề cao **nhân cách cao thượng và tinh thần bất khuất của người nghệ sĩ chân chính**. Câu chuyện mang đến cho người đọc một bài học quý giá: **cái đẹp chỉ thực sự có giá trị khi nó được đặt vào tay những con người có thiên lương cao quý**.

Thuyết minh về tác phẩm "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" – Lưu Quang Vũ

Lưu Quang Vũ (1948 - 1988) là một nhà viết kịch tài năng của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông để lại nhiều tác phẩm sân khấu đặc sắc, trong đó vở kịch **"Hồn Trương Ba, da hàng thịt"** là một tác phẩm tiêu biểu, phản ánh sâu sắc **triết lý nhân sinh và những trăn trở về giá trị con người**.

Vở kịch được Lưu Quang Vũ viết vào năm 1981, dựa trên một **tích truyện dân gian Việt Nam**, kể về **Trương Ba – một người làm vườn hiền lành, yêu thiên nhiên, sống cuộc đời lương thiện, nhưng vì sự nhầm lẫn của Nam Tào - Bắc Đẩu, ông bị chết oan**. Để sửa sai, các vị thần đã cho hồn ông nhập vào xác của một anh hàng thịt vừa mới mất. Từ đó, bi kịch bắt đầu xảy ra.

Trương Ba tuy còn sống nhưng lại **mắc kẹt trong thân xác của người khác**, phải chịu đựng những ham muốn tầm thường của thể xác, dần dần đánh mất chính mình. Ông **cảm thấy xa lạ với gia đình, với chính con người mà mình từng là**, khiến cho vợ con và những người xung quanh cũng dần xa lánh ông.

Đỉnh điểm của vở kịch là khi Trương Ba nhận ra rằng **"không thể sống nhờ vào thân xác của kẻ khác"**, ông quyết định trả lại thể xác cho hàng thịt và chấp nhận ra đi. Hành động này khẳng định **tư tưởng sâu sắc của tác phẩm: thà chết đi còn hơn sống giả tạo, méo mó, đánh mất bản thân**.

"Hồn Trương Ba, da hàng thịt" mang đến nhiều bài học triết lý sâu sắc về **sự đấu tranh giữa linh hồn và thể xác, giữa bản chất con người và những điều dung tục**. Vở kịch phê phán những **giá trị vật chất tầm thường, đề cao đời sống tinh thần, đạo đức và khát vọng sống đúng với bản chất của mình**.

Về nghệ thuật, **Lưu Quang Vũ đã xây dựng tình huống kịch độc đáo, kết hợp yếu tố dân gian với hơi thở hiện đại**, tạo nên một vở kịch hấp dẫn. Ngôn ngữ trong tác phẩm giàu triết lý nhưng vẫn gần gũi, dễ hiểu. Nhân vật được khắc họa sống động, nhất là Trương Ba với những **trăn trở, dằn vặt nội tâm sâu sắc**.

Tóm lại, "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" không chỉ là một vở kịch thành công về nghệ thuật mà còn mang giá trị tư tưởng nhân văn sâu sắc. Tác phẩm đặt ra **những câu hỏi về ý nghĩa của cuộc sống, về giá trị của sự tồn tại, và về cách con người cần sống để giữ được nhân cách của mình**. Đây là một tác phẩm có giá trị bền vững, luôn gợi mở những suy ngẫm sâu xa về cuộc sống và con người.